

5.2 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

- Chuyên ngành: THIẾT KẾ CẢNH QUAN
- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt): THIẾT KẾ CẢNH QUAN
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): Landscaping and Environmental Horticulture
- Mã ngành: 7859007
- Loại hình đào tạo: CHÍNH QUY
- Thời gian đào tạo: 4 NĂM
- Bằng tốt nghiệp : KỸ SƯ

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1. Mục tiêu chung (Goals):

- Đào tạo nhân lực chất lượng cao, vững lý thuyết, giỏi chuyên môn để có thể đảm nhận các vị trí quản lý trong các đơn vị quản lý nhà nước và các loại hình doanh nghiệp khác chuyên về quy hoạch, thiết kế, thi công, quản lý và bảo dưỡng cảnh quan.
- Đào tạo người học có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có kỹ năng làm việc trong và ngoài nước, thích nghi với sự thay đổi của kỹ thuật và công nghệ theo xu hướng toàn cầu hóa.

2. Mục tiêu cụ thể (Program objectives):

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo Kỹ sư Thiết kế cảnh quan sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (viết tắt là PO) như sau:

- (1) PO1: Hình thành nền tảng vững chắc về kiến thức giáo dục đại cương, kiến cơ sở ngành và kiến thức ngành trong lĩnh vực quy hoạch, thiết kế, thi công, quản lý và bảo dưỡng cảnh quan.
- (2) PO2: Sử dụng thành thạo các kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề và các kỹ năng nghề nghiệp và tư duy sáng tạo trong lĩnh vực quy hoạch, thiết kế, thi công, quản lý và bảo dưỡng cảnh quan.
- (3) PO3: Giao tiếp hiệu quả, biết tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm.

- (4) PO4: Vận dụng tốt những kiến thức về quy hoạch, thiết kế cảnh quan để tiến hành thực hiện một công trình cảnh quan thực tế từ khảo sát – phân tích hiện trạng, lên ý tưởng thiết kế đến kỹ năng thể hiện bản vẽ kỹ thuật trên máy và cách trình bày bộ hồ sơ quy hoạch, thiết kế dự án cảnh quan. Vận dụng nguyên tắc quản lý dự án để lập kế hoạch và quản lý nhân lực, chi phí, chất lượng và tiến độ dự án cảnh quan.
- (5) PO5: Vận dụng kiến thức chuyên ngành về thực vật cảnh quan, sinh lý thực vật, hạ tầng cảnh quan, phối kết cây xanh, nghệ thuật hoa viên, quản lý tổng hợp sâu bệnh hại hoa kiểng để thi công và bảo dưỡng dự án cảnh quan.
- (6) PO6: Có khả năng nhận biết và đáp ứng tốt với các nhu cầu xã hội, thực hiện trách nhiệm xã hội, bồi dưỡng phẩm chất nhân cách người thiết kế cảnh quan và lòng yêu thiên nhiên, nâng cao lòng yêu nghề thiết kế sân vườn, cảnh quan và ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

II. CHUẨN ĐẦU RA:

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, người học sau khi tốt nghiệp mỗi trình độ của giáo dục đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

A. KIẾN THỨC (KNOWLEDGE)

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, chương trình đào tạo Kỹ sư Thiết kế cảnh quan cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (*Programme Learning Outcomes* – gọi tắt là “PLOs”) chia ra thành 2 phần:

1. Kiến thức chung (General knowledges):

- a. PLO 1: Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào lĩnh vực quy hoạch, thiết kế, thi công, quản lý và bảo dưỡng cảnh quan.
- b. PLO 2: Biết cách thu thập dữ liệu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch, thiết kế, thi công, quản lý và bảo dưỡng cảnh quan.

2. Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowldeges)

- c. PLO 3: Thực hiện khảo sát, phân tích hiện trạng, lên ý tưởng thiết kế, thể hiện bản vẽ kỹ thuật trên máy và trình bày bộ hồ sơ quy hoạch, thiết kế cảnh quan.
- d. PLO 4: Biết cách vận dụng nguyên tắc quản lý dự án để lập kế hoạch, quản lý nhân lực, chi phí, chất lượng và tiến độ dự án cảnh quan.
- e. PLO 5: Vận dụng kiến thức chuyên ngành về thực vật cảnh quan, sinh lý thực vật, hạ tầng cảnh quan, phối kết cây xanh, nghệ thuật hoa viên để thi công và bảo dưỡng công trình cảnh quan.

B. KỸ NĂNG (SKILL)

1. Kỹ năng chung (Generic skills)

- f. PLO 6: Sử dụng được tiếng Anh trong chuyên môn
- g. PLO 7: Làm việc độc lập, làm việc nhóm và quản lý nhóm làm việc
- h. PLO 8: Tư duy giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, tư duy phân tích

- i. PLO 9: Giao tiếp hiệu quả qua nhiều hình thức như văn bản, thư điện tử, thảo luận và thuyết trình

2. Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)

- j. PLO 10: Thành thạo việc nhận diện đặc điểm sinh lý, sinh thái, hình thái để thiết kế và phối kết các loài thực vật trong các công trình cảnh quan đô thị và cảnh quan tự nhiên.
- k. PLO 11: Kỹ năng đọc bản vẽ và tổ chức thi công hạ tầng, cây xanh trong công trình cảnh quan.
- l. PLO 12: Kỹ năng bóc tách khối lượng, lập dự toán, báo giá, quản lý khối lượng công việc, tiến độ thi công.
- m. PLO 13: Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế để quy hoạch, thiết kế công trình cảnh quan.
- n. PLO 14: Kỹ năng trồng, chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh, cây cảnh và hoa kiểng.

C. THÁI ĐỘ (ATTITUDE)

1. Ý thức (Awareness)

- o. PLO 15: Sẵn sàng học tập suốt đời.

3. Hành vi (Attitudes)

- p. PLO16: Tôn trọng các giá trị đạo đức nghề nghiệp
- q. PLO17: Khả năng thích ứng với các môi trường làm việc trong ngành nghề.

III. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA (CDR):

Bảng 1. Phân loại chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Thiết kế cảnh quan

POs	PLOs																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x	x	x	x	x	x			x	x	x	x					
2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3				x		x	x	x	x			x					x
4			x	x			x	x				x	x			x	
5					x					x	x	x		x	x	x	x
6	x	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x

PLO 01, 02,....., PLOs: CDR cấp CTĐT

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT.

Ghi chú (Legend):	1 Kiến thức chung (General knowledges)	4 Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowledges)
2	Kỹ năng chung (General skills)	5 Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)

I.2 Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0101 - phải đạt tối thiểu 4 TC

1	202417	Động vật học và phân loại động vật	2	S	N	N	N	N	S	S	H	H	N	N	N	N	S	S	H	N
2	202602	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	S	S	H	S	S	S	S	H	H	N	N	S	N	N	H	H	H
3	202620	Kỹ năng giao tiếp	2	S	S	S	N	N	N	H	S	H	S	N	N	N	S	H	S	N

Cộng nhóm: 6**II. Khối kiến thức cơ sở ngành:****II.1 Nhóm học phần bắt buộc:**

1	216107	Cơ sở sinh thái học	2	H	S	N	N	N	N	S	S	S	H	N	N	N	S	S	H	S
2	216301	Mỹ thuật đại cương	2	S	S	H	S	S	S	S	H	H	S	H	S	H	S	H	H	H
3	216401	Sinh lý thực vật cảnh quan	3	H	H	H	S	H	S	H	H	H	H	H	H	H	S	H	H	H
4	216402	Trắc địa căn bản	3	N	N	N	H	H	H	S	S	H	S	S	H	H	N	S	N	N
5	216118	Phương pháp luận trong NCKH	2	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	H	N	N
6	216304	Nhập môn kiến trúc cảnh quan	2	H	S	H	S	S	S	H	H	H	S	H	H	H	S	H	H	H
7	216322	Hình học hoạ hình cảnh quan	2	S	S	H	S	S	S	S	H	H	S	H	S	H	S	H	H	H
8	216902	Thực tập giáo trình 1	1	H	H	N	N	H	N	H	H	S	H	N	N	N	H	H	H	H

Cộng nhóm: 17**II.2 Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0201 - phải đạt tối thiểu 4 TC**

1	216102	Bảo vệ thực vật đại cương	2	H	S	N	N	S	N	S	S	S	H	N	N	N	N	S	H	S
2	216202	Khí tượng học	2	S	H	N	N	S	N	S	N	H	H	S	N	N	H	S	S	S
4	216314	Bố cục tạo hình	2	S	S	H	S	S	S	H	H	H	S	H	S	H	S	H	H	H

Cộng nhóm: 6**III. Khối kiến thức chuyên ngành:****III.1 Nhóm học phần bắt buộc:**

1	216103	Giá thể và DD cây trồng	3	S	S	S	N	H	N	S	S	S	N	N	N	N	H	S	S	S
2	216108	Chọn, tạo giống cây hoa cảnh	2	N	N	N	N	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N	S	H	N
3	216101	Thực vật cảnh quan	3	N	N	N	N	H	N	N	S	N	H	N	N	N	N	S	H	N
4	216117	Phương pháp xây dựng đô án	2	H	H	H	H	N	S	H	H	S	N	N	H	N	N	S	S	S
5	216309	Đồ hoạ ứng dụng	3	S	S	H	S	S	H	H	H	H	S	H	S	H	S	H	H	H
6	216311	Diễn họa cảnh quan	3	S	S	H	S	S	S	H	H	H	S	S	S	H	H	H	H	H
7	216210	Hoa và cây cảnh	2	S	S	N	N	H	S	H	H	S	H	H	N	N	H	H	H	H
8	216302	Cấu tạo xây dựng chi tiết cảnh quan	2	S	S	H	S	S	S	H	H	H	S	H	H	H	S	H	H	H
9	216312	Nguyên lý thiết kế cảnh quan	3	H	H	H	S	S	H	H	H	H	H	H	S	H	S	H	H	H
10	216316	Vật liệu cảnh quan	2	S	S	H	S	S	S	H	H	H	S	H	H	H	S	H	H	H

11	216321	Đồ án thiết kế cảnh quan	2	H	H	H	S	S	H	H	H	H	H	S	H	S	H	H	H
12	216412	Quy hoạch cảnh quan	2	S	H	H	S	S	H	H	H	H	H	S	H	S	H	H	H
13	216106	Lâm nghiệp đô thị	3	S	S	S	H	H	N	S	S	N	H	S	N	S	N	S	N
14	216112	Phối kết cây xanh	2	S	S	H	H	H	S	H	H	H	H	S	H	H	S	H	H
15	216211	Thi công cảnh quan	2	S	S	H	S	S	H	H	H	H	S	H	H	H	S	H	H
16	216310	Thiết kế cảnh quan	2	S	S	H	S	S	S	H	H	H	S	H	H	H	S	H	H
17	216408	PT và lập dự toán công trình	2	S	S	H	H	S	H	H	H	H	S	H	H	H	S	H	H
18	216409	Quản lý và bảo dưỡng cảnh quan	3	S	S	S	H	S	S	H	H	H	H	S	H	H	S	H	H
19	216413	Đồ án quy hoạch cảnh quan	1	S	H	H	S	S	H	H	H	H	H	S	H	S	H	H	H
20	216415	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan	3	S	S	H	S	S	S	H	H	H	S	S	H	H	H	H	H
21	216903	Thực tập giáo trình 2	1	S	S	H	S	S	S	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
22	216104	Sinh thái cảnh quan	2	S	S	N	N	N	S	S	S	S	N	N	N	N	N	S	H
23	216113	Sâu bệnh hại hoa kiểng	2	H	S	N	N	S	N	S	S	S	H	N	N	N	N	S	H
24	216206	Nghệ thuật hoa viên	2	S	S	H	H	S	S	H	H	H	H	H	H	H	S	H	H
26	216405	Ứng dụng GIS và viễn thám trong cảnh quan	3	S	H	S	H	S	H	H	H	H	S	S	H	H	H	H	H
27	216416	Hạ tầng xanh	2	H	H	S	S	H	H	S	N	S	N	S	N	H	N	H	H

Cộng nhóm:

59

III.2 Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0301 - phải đạt tối thiểu 4 TC

4	216203	Nhân giống hoa cây cảnh	2	S	S	N	N	S	N	S	S	H	S	N	N	N	H	S	H
1	216208	Kỹ thuật trồng hoa lan	2	S	S	N	N	H	S	S	S	S	H	N	N	N	H	S	S
2	216213	Thiết bị và công cụ làm vườn	2	S	S	S	H	H	S	H	H	H	S	H	H	H	H	H	H
Cộng nhóm			6																

III.3 Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0303 - Phải đạt tối thiểu : 7TC

1	216205	Kỹ thuật trồng hoa thảo	2	S	S	N	N	S	N	S	S	S	H	S	S	N	H	S	H
2	216208	Kỹ thuật trồng hoa lan	2	S	S	N	N	H	S	S	S	S	H	H	N	N	N	S	S
3	216419	Kỹ năng viết báo cáo KH	1	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	H	N
4	216323	Đồ án thiết kế cảnh quan nâng cao	2	H	H	H	H	S	H	H	H	H	H	N	H	S	H	S	H

5	216131	Xây dựng và quản lý hồ sơ dự án	2	S	S	H	H	S	H	H	H	H	S	S	H	H	S	H	H	H
Cộng nhóm:			10																	
III.4 Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0304 - Phải đạt tối thiểu : 12 TC																				
1	216133	Kiến trúc cảnh quan	2	S	S	H	S	S	S	H	H	H	S	H	S	H	S	H	H	H
2	216418	Cảnh quan tổng hợp	4	H	H	H	H	H	S	S	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
3	216910	Khóa luận tốt nghiệp	12	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	S	H	H	H
4	216911	Tiểu luận tốt nghiệp	6	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	S	H	H	H
Cộng nhóm:			24																	
Tổng số TC bắt buộc 123											Tổng số TC tự chọn 35									

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

IV. CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP:

Chương trình đào tạo Kỹ sư ngành Thiết kế cảnh quan trang bị cho SV các điều kiện cần thiết để đảm nhận vai trò tư vấn, thiết kế, thi công, quản lý cảnh quan. Những kỹ sư tốt nghiệp ngành học này có khả năng nghiên cứu, thực hiện việc thiết kế, thi công và quản lý các lĩnh vực về cảnh quan và hoa viên, có cơ hội phát triển nghề nghiệp tại các cơ quan tư vấn, đào tạo, nghiên cứu hoặc sản xuất như: Văn phòng kiến trúc sư trưởng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông Công chính, Sở Xây dựng, các Công ty Công viên và Cây xanh, Công ty quản lý công trình công cộng ở các đô thị, các khu du lịch, khu chế xuất, khu công nghiệp, sân Golf, các Vườn Quốc Gia, Khu Bảo tồn Thiên nhiên, Khu Dự trữ sinh quyển, Khu Di tích lịch sử, các cơ sở khuyến xanh kinh doanh hoa kiểng, các công ty du lịch sinh thái hoặc có thể tự thành lập các công ty tư nhân, công ty dịch vụ thiết kế cảnh quan.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Sau khi hoàn tất CTĐT, SV có thể theo học các bậc học cao hơn ở trong và ngoài nước, hoặc có thể trang bị thêm các kiến thức có liên quan đến ngành cụ thể mà mình làm việc.

HIỆU TRƯỞNG